

Số: **589/2021/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 559/2021/TLST-HNGĐ ngày 26/11/2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Trần Thanh D - sinh năm 1982.

Nơi ĐKKHKT và hiện trú tại: số 150 phố L, phường N, quận H, thành phố Hà Nội.

- Và chị Nguyễn Trang N - sinh năm 1984.

Nơi ĐKKHKT: tổ dân phố 3, phường X, quận B, thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại: số 21, khu tập thể T, Tổ 9, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, cả anh Trần Thanh D và chị Nguyễn Trang N cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh D và chị N đều xác nhận anh chị có 02 con chung là Trần Khánh P (nữ) sinh ngày 18/03/2011 và Trần Quỳnh G (nữ) sinh ngày 20/01/2020. Ly hôn, anh chị đã thống nhất tự thỏa thuận để chị N trực

tiếp nuôi dưỡng cả hai con, anh D tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi 02 con là 4.000.000 đồng/tháng/02con, chị N đồng ý.

[3] Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh D và chị N thống nhất xác nhận ly hôn vợ chồng anh chị tự thỏa thuận về phần tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung.

[4] Về nợ: Anh D và chị N thống nhất xác nhận ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: anh D tự nguyện nộp cả tiền lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm, chị N đồng ý.

Ngoài ra anh D và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thanh D và chị Nguyễn Trang N.

- *Về con chung*: Anh D và chị N đều xác nhận anh chị có 02 con chung là Trần Khánh P (nữ) sinh ngày 18/03/2011 và Trần Quỳnh G (nữ) sinh ngày 20/01/2020.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh D và chị N: Giao cháu P và cháu G cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh D tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000 đồng/tháng/02con (cụ thể là 2.000.000đồng/tháng/01con). Việc cấp dưỡng kể từ tháng 12/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay thế khác của pháp luật.

Anh D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản)*: Anh D và chị N thống nhất xác nhận ly hôn vợ chồng anh chị tự thỏa thuận về phần tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung, nên Tòa không xét.

- *Về nợ*: Anh D và chị N thống nhất xác nhận ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ, nên Tòa không xét.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh D tự nguyện nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự (đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 09496 ngày 26/11/2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành

phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Hồng Lý